

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 22

Các vị đồng học, xin chào mọi người!

Mấy ngày nay, chúng ta nói về hai chữ “Trung Hiếu”. Nói thật ra, người nhận thức được hai chữ này không nhiều, người có thể thật sự thể hội được nghĩa thú mà hai chữ này biểu thị thì ngày càng ít. Do hạn chế thời gian, cho nên chúng tôi chỉ có thể làm một cuộc giới thiệu, gợi ý đơn giản, vắn tắt. Nếu như quý vị có thể thể hội tỉ mỉ thì hai chữ này đã bao gồm tất cả Phật pháp. Không những tất cả pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, thậm chí là pháp mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai nói, đều không nằm ngoài hai chữ này.

“Hiếu” là nói thể tướng của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, còn “trung” là nói đại dụng của nó. Nếu dùng đề Kinh của Kinh Hoa Nghiêm để nói, thì hai chữ “trung hiếu” này chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. “Trung” là “Phật Hoa Nghiêm”, “hiếu” là “Đại Phương Quảng”. Hàm nghĩa của hai chữ này sâu rộng vô tận, chúng ta cần thể hội thật kỹ. Kinh điển gồm một tạng giáo lớn mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm chính là phát huy tường tận hai chữ này. Hai chữ “trung hiếu” này làm được viên mãn rồi thì chính là vô thượng Bồ-đề, chính là quả địa Như Lai cứu cánh, mỗi người thành Thánh thành Hiền, gia đình hòa hợp, xã hội bình yên, tất cả chúng sanh đều có thể chung sống hòa mục. Xa rời hai chữ này thì tất cả đều không thể làm được. Cho nên, hai chữ này chúng ta nhất định không được lơ là.

Cổ nhân nói: *“Nhất gia nhân, nhất quốc nhân”* (Một nhà nhân từ, cả nước nhân từ). “Nhân” là chữ “nhân” trong nhân ái. Chữ “nhân” này cũng là chữ hội ý, đó là ý gì vậy? Nhân ái chính là chúng sanh. Biểu thị

của chữ này là hai người, không phải một người; có ta còn có người khác. Ta và người là một thể, ta và người không hai. Đây là ý biểu thị của chữ nhân.

Tông môn có một câu nói: *“Biết được nhất thể, muôn việc đều thông”*. Phật pháp thường nói: *“Vào pháp môn không hai”*. Thật sự “biết được nhất thể”, “vào pháp môn không hai” thì người này mới là nhân giả. Nhà Phật gọi người thì gọi là nhân giả, cách xưng hô này là vô cùng tôn kính. Phật ở trong Kinh điển gọi Bồ-tát là nhân giả. Chúng ta hãy xem từ trên mặt chữ, người nhân từ chỉ có Bồ-tát mới là *“từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”*. Chúng ta muốn một nhà đều làm được nhân ái, các vị nên biết ý nghĩa của “nhân ái” so với “thân ái” không giống nhau. “Thân ái” là xây dựng từ trên tình cảm sâu dày, còn “nhân ái” là xây dựng từ trên lý. Biết là ta và người không hai, vạn pháp nhất thể, tâm thương yêu đó là từ trên lý, từ trong tâm tánh lưu xuất ra, đó là yêu thương chân thật, vĩnh hằng, bất biến. Người khác yêu thương ta, ta cũng yêu thương họ; người khác không yêu thương ta, ta vẫn yêu thương họ; người khác dùng thiện tâm đối với ta, ta cũng dùng thiện tâm đối với họ; người khác dùng tâm bất thiện đối với ta, ta vẫn dùng thiện tâm đối với họ. Đó là Bồ-tát, đó là nhân ái, không phải thân ái mà thông thường nói có thể sánh bằng. Tình thì có nhiều biến đổi, cho nên tâm thương yêu sanh ra từ tình là vô thường, yêu thương có thể biến thành ghét, có thể biến thành hận. Những sự việc này, tôi nghĩ quý vị đồng tu đều hiểu rất dễ dàng.

Trong xã hội hiện nay, mọi người thử xem sẽ biết ngay, có bao nhiêu người lúc mới kết hợp là bạn tốt? Khi nam nữ kết hôn, ân ái biến thành vợ chồng, nhưng chẳng bao lâu đã ly hôn, biến thành oan gia, biến thành đối đầu, bạn bè biến thành thù địch, quá nhiều, quá nhiều rồi. Nguyên nhân do đâu? Sự kết hợp của ân ái là tình cảm, cho nên bên ngoài nhìn thấy rất đẹp, nhưng bên trong vấn đề rất phức tạp, nên nó

không phải là vĩnh cửu. Tâm thương yêu của Phật Bồ-tát là vĩnh hằng, bất biến. Tại sao vậy? Vì trong ngoài nhất như; bên ngoài là bình đẳng, bên trong là thanh tịnh, không có vấn đề. Đây là tự tánh của chúng ta, đây mới là mặt mũi xưa nay của chúng ta. Học Phật chẳng qua là khôi phục tự tánh, khôi phục lại mặt mũi xưa nay vốn có mà thôi.

Ngày nay thế giới bất bình, nhân tâm bất bình. Tâm của ta bình thì thế giới của ta sẽ bình. Dùng tâm bình đẳng, cái nhìn bình đẳng của ta để thanh tịnh pháp giới, nhập pháp giới chúng sanh được đại tự tại. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Pháp giới vô chương ngại*”, đây hoàn toàn là sự tu dưỡng của cá nhân, trọn đời tràn đầy trí tuệ, tràn đầy nhân từ, vậy thì hạnh phúc biết bao, viên mãn biết bao. Giá trị ý nghĩa của đời người là ở chỗ này. Tôi nói “trọn đời” là nói theo thế tục, nếu nói chân thật thì đó là vĩnh hằng. Mạng sống là vĩnh hằng, nhưng người thế gian mê hoặc, cho rằng có sinh tử. Người sáng suốt thì biết không có sinh tử. Sinh tử là sự việc gì vậy? Sinh tử là sự chuyển biến của nhân và quả. Chuyển biến là tất nhiên, là chắc chắn. Tất cả vạn vật đều đang biến đổi, có pháp nào bất biến đâu? Ngoài chân tánh ra, tất cả đều đang biến đổi, hơn nữa đang biến đổi trong từng sát-na không dừng. Nhân biến thành quả, quả lại biến thành nhân, vĩnh viễn đang tuần hoàn không dừng. Bạn có thể nhận ra được chân tướng này thì liền liễu sinh tử rồi. Nhà Phật thường nói “*liễu sinh tử*” (liễu là biết rõ), đối với chân tướng sự thật của sinh tử, bạn triệt để biết rõ. Người biết rõ thì chuyển biến tự tại, trong Phật pháp nói là “thừa nguyện tái lai”, “nguyện lực thọ thân”, “chư Phật Bồ-tát ứng hóa tại thế gian”, chuyển biến đó là tự tại. Phàm phu không hiểu rõ chân tướng sự thật, không biết sự thật của chuyển biến này, nên trong tâm khởi vọng tưởng, khởi phân biệt, khởi chấp trước. Phân biệt, chấp trước đều là hư vọng, đều không phải chân thật, cho nên càng chuyển càng bất thiện, càng chuyển càng không tốt. Phàm phu không biết chuyển! Đây là nói sự tướng của sinh tử lưu chuyển.

Mấy hôm nay, có lẽ quý vị đồng tu nhìn thấy từ trên Internet, người nước ngoài nói về tin tức tai nạn của thế giới này. Có rất nhiều đồng tu sau khi xem xong thì trong lòng lo lắng, không biết phải làm sao, đến hỏi tôi. Tôi nói với họ, nếu như thế gian thật sự có tai nạn lớn như vậy, dù bạn tin hay không tin, vẫn có rất nhiều Phật Bồ-tát ứng hóa ở nơi chúng ta, ở thế giới cũng vậy. Ví dụ như gần đây, chúng ta biết Ấn Quang Đại Sư là Bồ-tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương tái lai, Ngài đã tiết lộ tin tức này cho chúng ta. Ở trong Văn Sao nói rất nhiều rồi, nói rằng có tai nạn rất lớn, rất nghiêm trọng. Tai nạn này có cứu được hay không? Cứu được. Chính bản thân Ngài dạy chúng ta Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư, chúng ta có thể dựa theo ba quyển sách này mà tu hành, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện; từ trên căn bản này mà thật thà niệm Phật thì tai nạn này liền hóa giải ngay. Tại sao có thể hóa giải được? Phật ở trong Kinh nói: “*Y báo chuyển theo chánh báo*”. Chúng ta đã từng đọc qua câu “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, tâm người hằng ngày nghĩ việc ác, hằng ngày tạo ác hạnh thì sẽ chiêu cảm đến tai nạn. Nếu như đem tất cả ác ở trong tâm địa của chúng ta đoạn sạch, chỉ nghĩ thiện, nghĩ tốt, như chúng ta mấy năm gần đây đề xướng “bốn tốt” là giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt thì kiếp nạn sẽ chuyển được ngay. Tại sao chúng ta không chịu học tốt? Muốn học tốt thì phải bắt đầu từ không lừa mình, không dối người. Nếu như vẫn cứ lừa mình dối người thì những việc mà bạn làm đều là giả, kiếp nạn này không thể chuyển được.

Tôi thường khuyên người, Phật dạy chúng ta phải phá bốn tướng. Phá bốn tướng hoàn toàn không phải nói dối với người tu hành thượng thừa. Quý vị hãy xem thật kỹ trong Kinh Kim Cang, Tu Đà Hoàn Tiểu thừa đã lià bốn tướng, “không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”, Tu Đà Hoàn đã bắt đầu rồi. Bản thân người chứng quả Tu Đà Hoàn không tự cho rằng họ đã chứng được Tu Đà Hoàn, đây chính là lià bốn tướng. Chúng ta đối với “ngã,

nhân, chúng sanh, thọ giả” có phân biệt, chấp trước kiên cố như vậy, nên không thể vào được cửa của Phật pháp. Sơ quả là vào cửa, giống như đi học ở trường vậy, là lớp một tiểu học, trong pháp Đại Thừa 51 cấp bậc Bồ-tát thì đây là Bồ-tát quả vị Sơ Tín. Nếu không xả ly bốn tướng thì bạn không có đủ tư cách là Bồ-tát quả vị Sơ Tín. Bạn học Phật có tốt đi nữa cũng chẳng qua là trong “quả vị danh nghĩa” hữu danh vô thực mà thôi, như trước đây lão sư Lý thường nói là “*đáng sinh tử như thế nào thì vẫn phải sinh tử như thế ấy, đáng luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế ấy*”. Tại sao vậy? Khởi tâm động niệm, mọi thứ tạo tác đều là nghiệp luân hồi. Học là học Phật pháp, nói là nói Phật pháp mà tạo là tạo nghiệp luân hồi thì có lợi ích gì. Tại sao chúng ta không thể chuyển được vậy? Tội nghiệp của bản thân chúng ta quá nặng, vô lượng kiếp đến nay tập khí phiền não đoạn không hết; vẻ bề ngoài làm giống như là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, nhưng ở trong tâm thì giống như đống lửa lớn vậy, lửa cháy dữ dội, không phải là sự bình lặng. Sự thù thắng của Phật pháp là bắt đầu làm từ công phu bên trong. Đó gọi là nội học. Làm thế nào có thể dập tắt lửa phiền não, để nó hóa thành mát lạnh? Đó là nhờ trí huệ. Cho nên, trong 49 năm giảng Kinh thuyết pháp, Thế Tôn đã dùng 22 năm để giảng Kinh Bát Nhã. Chỉ có trí huệ chân thật mới có thể làm được ***Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác Ngộ, Từ Bi***. Không có trí huệ chân thật thì cho dù bạn làm được rồi, nhưng đó chỉ là bên ngoài, là giả tướng, không phải chân thật. Giả tướng tuy cũng đáng yêu, nhưng sớm muộn cũng bị người ta vạch trần. Bản thân bạn không thể tu hành chứng quả, đó là nguy trang, là giả mạo, không phải chân thật. Bạn phải biết, người chân thật tu hành thì nhất định không thể xa rời “giới - định - tuệ”.

Nói về “giới” thì Ấn Quang Đại Sư đã khái thị cho chúng ta, điều thấp nhất, cơ bản nhất là “***ngũ giới, thập thiện***”, chúng ta không thể không làm. Ngũ giới thập thiện có thể cải tạo vận mệnh, có thể tiêu trừ kiếp nạn. Nếu như chúng ta muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi, muốn

chúng Thánh quả, Phật quả thì nền tảng đó chính là **“tịnh nghiệp tam phước”**. Cho nên, tuy trước mắt có rất nhiều tai nạn, nhưng chỉ cần chúng ta thật sự nỗ lực học ngũ giới thập thiện thì tai nạn này liền có thể tránh khỏi. Vì vậy Ấn Quang Đại Sư cả đời chỉ đề xướng mỗi sự việc là hành **“ngũ giới thập thiện, lão thật niệm Phật”**. Các bạn nghĩ xem, việc mà bản thân Ấn Quang Đại Sư suốt đời làm là gì? Khẩu hiệu của Ngài là mười sáu chữ: **“Đôn luân tận phận, nhàn tà tôn thành, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ”**. Cả đời Ngài thật sự đã làm được mười sáu chữ này và làm rất viên mãn.

“Đôn luân tận phận” chính là hai chữ “trung hiếu”. “Luân” là luân thường, “đôn” là hòa mục; cả nhà hòa, cả nước hòa, cả thế giới hòa hợp, tròn bổn phận của bản thân chúng ta. Bản thân chúng ta là thân phận gì, đang ở cương vị công tác gì, phải đem chức trách của mình làm đến tận thiện tận mỹ, đây là tận phận. Chúng tôi hiện nay là thân phận người xuất gia. Người xuất gia cần phải làm những việc gì? Phải học Thích-ca Mâu-ni Phật giáo hóa chúng sanh; lời nói việc làm phải làm nên tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, làm nên tấm gương **“Chân Thành”**, làm nên tấm gương **“Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác”**, làm nên tấm gương **“Tự Bi”**, làm nên tấm gương **“Nhìn Thấu, Buông Xả”**, làm nên tấm gương **“Tự Tại, Tùy Duyên”**, làm nên tấm gương **“Thật Thà Niệm Phật”**. Đây là bổn phận của người xuất gia. Đối với tăng đoàn thì cung kính, tán thán một cách chân thành. Cổ đức thường nói: **“Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng”**, đôi bên cung kính lẫn nhau, tán thán lẫn nhau, một tập thể hòa hợp thì Phật pháp sẽ hưng. Không những đoàn thể này của chúng ta phải hòa mục, phải tôn kính, phải tán thán mà mở rộng đến tất cả mọi đoàn thể trong xã hội này, trong thế giới này, chúng ta đều phải tôn trọng, đều phải tán thán, chung sống hòa mục, hỗ trợ hợp tác. Có một số người nói là không dễ dàng làm được, nhưng tôi nói với họ là việc này không khó làm. Chỉ cần bạn thật sự làm được ba việc sau đây thì việc này sẽ làm được ngay.

- Thứ nhất là tâm chân thành chí thiện.
- Thứ hai là tâm thương yêu chân thật.
- Thứ ba là bố thí, cúng dường vô tư, vô điều kiện.

Bạn chỉ cần làm được ba việc này thì thiên hạ thái bình, ngay cả yêu ma quỷ quái cũng hòa hợp. Ngạn ngữ chúng ta thường nói: “*Nhân giả vô địch*”, bạn thử nghĩ câu nói này. “Nhân”, trong Phật pháp gọi là người đại từ bi. Sao gọi là “vô địch”? Ở trong tâm không có kẻ địch. Ý này là nói người đại từ bi có thể hòa hợp chủng tộc khác nhau, có thể hòa hợp với tất cả chúng sanh. Đây mới là đem trung hiếu làm được viên mãn, thật sự làm đến tận trung tận hiếu. Ở trong bản này chú giải rất nhiều, chú giải vô cùng dài, vô cùng tường tận. Đoạn này tôi chỉ giảng đến đây. Phần chú giải hy vọng quý vị đồng tu hãy tự mình xem, nếu có chỗ nào nghi hoặc thì có thể đến hỏi. Hai chữ này tôi sẽ không giảng nhiều thêm nữa.

Hai chữ “trung hiếu” đã được giảng rất nhiều rồi. Ý nghĩa của hai chữ này quả thật là nói không hết. Trong Vựng Biên có một đoạn nói: “*Đại hiếu tức là thuận thân, dưỡng chí*”. Đoạn này nói rất hay, chúng ta cần cố gắng nỗ lực học tập.

Cổ đức dạy người khái niệm cơ bản là “*thiên địa cùng gốc, vạn vật cùng thể*”. Hai câu nói này vốn dĩ phát xuất từ trong Đạo Đức Kinh của Lão Tử. Cảnh giới này hoàn toàn tương đồng với điều mà trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói, đó chính là Phật tri, Phật kiến. Tôi thường ngày viết chữ cho người ta, chữ tôi viết là: “***Khẳng định tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là chính mình***”. Đây gọi là nhập Phật tri kiến. Hai câu nói của Lão Tử hoàn toàn tương đồng với ý nghĩa này. Đây là hiểu đạo, đây là thật sự nhận thức được hiếu, hiểu rõ hiếu. Dùng tâm này đối với tất cả chúng sanh thì chính là tâm Phật. Từ trong tâm này sinh ra tư tưởng hành vi, đó là hạnh Bồ-tát chân thật. Cho nên, ở chỗ này nói

“thuận thân, dưỡng chí” là từ quan điểm này mà nói, nhất định không phải là khái niệm của phàm phu. Cái mà phàm phu nghĩ làm thế nào dưỡng thân, làm thế nào dưỡng chí của mình thì quá nhỏ bé, luôn luôn không thể tách khỏi tự tư tự lợi, đâu có biết được những đạo lý lớn này. Có thể thấy bậc Thánh Hiền với phàm phu ở trên nguồn tâm là không giống nhau; cái nguồn này, chúng ta gọi là đầu nguồn, ví dụ như nguồn nước, chỗ khởi nguồn là không giống nhau.

“Dưỡng thân”

Thân là gì vậy? Là Phật tánh, là chân tâm bản tánh của bản thân chúng ta. Làm thế nào có thể dưỡng chân tâm bản tánh của cha mẹ, đây là sự tận hiếu của Phật Bồ-tát. Cha mẹ là phàm phu, còn đang mê, chúng ta làm sao dùng phương tiện thiện xảo để thúc đẩy họ, giúp họ giác ngộ, đây mới là đại hiếu viên mãn đích thực. Cho nên, “thuận” là thuận tánh, không phải thuận tình. Chữ “tình” này, nhà Phật thường nói là “*thấu tình đạt lý*”, nhà Nho cũng nói như vậy.

Chúng ta nói về đạo hiếu, Khổng Lão Phu Tử tôn sùng Đại Thuấn vì ông biết hiếu, hành hiếu, tận hiếu; cho rằng ông là tấm gương tốt nhất của hành hiếu, tận hiếu. Việc mà ông làm là giúp cha mẹ giác ngộ. Cha mẹ đối xử với ông, trong con mắt của người khác thấy rằng đó là tội tề đến cực điểm, đâu đâu cũng muốn đưa ông vào chỗ chết, nhưng ông xem cha mẹ là đại Thánh đại Hiền, là Phật thật, là Bồ-tát thật. Tại sao hai phương diện thấy lại khác nhau như vậy? Vua Thuấn là nhìn từ trên thể tánh, nhìn từ trên tâm tánh; từ trên tâm tánh ông nhìn thấy tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, cho nên trong Kinh Phật nói, Bồ-tát khi thành Phật, thấy chúng sanh khắp nơi đều thành Phật đạo, chính là cái ý này. Cha mẹ của vua Thuấn là tùy thuận vọng tưởng, phiền não tập khí của mình mà nhìn chúng sanh, cho nên cách nhìn của hai người không giống nhau. Một người là quan sát từ trên tâm tánh, lý thể; một

người là nhìn người từ trên tập khí phiền não. Vua Thuấn có thể thông quyền đạt biến. Khi cha mẹ trách phạt ông, nếu có thể chịu đựng thì tiếp nhận trách phạt, nếu không thể chịu đựng được thì lẩn tránh. Không phải nói là khi không thể chịu đựng thì cũng ở đó chịu đòn, bạn bị cha mẹ đánh chết là đáng đời, bạn chết oan uổng thì bạn là đại bất hiếu. Ở chỗ này chính là uyển chuyển quyền biến; khi có thể chịu đựng thì chịu đựng, không thể chịu đựng thì tránh xa, làm hết khả năng để tìm cơ hội gợi ý cho cha mẹ. Cha mẹ ông quả nhiên giác ngộ, quả nhiên hiểu rõ, quả nhiên đã thành đại Thánh đại Hiền. Đây mới được xem là tận hiếu, mới được xem là thuận thân (thuận theo cha mẹ).

Hiện nay chúng ta muốn thuận thân (thuận theo cha mẹ), tâm tham của cha mẹ rất nặng, họ muốn bạn kiếm tiền, muốn bạn làm quan lớn, muốn bạn tham ô, tất cả bạn đều tùy thuận theo cha mẹ, tương lai bạn đọa địa ngục, cha mẹ bạn cũng bị đọa địa ngục. Đây không phải là thuận thân. Đọc sách Thánh Hiền, học Phật Bồ-tát không có gì khác, chỉ là học làm một người sáng suốt mà thôi. Người sáng suốt sẽ không làm việc sai trái, sẽ không có ý nghĩ sai lầm, đây mới gọi là thuận thân. Biết thuận thân, liền đem phương pháp lý luận về thuận thân mở rộng ra, hằng thuận chúng sanh thì đó chính là hạnh Phổ Hiền.

“*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Hai câu nói này, trước khi Phật pháp chưa truyền vào Trung Quốc thì vua Thuấn đã làm được rồi. Chúng ta đọc phần ghi chép trong lịch sử về Đại Thuấn, dùng quan điểm của Phật pháp mà xem, sao có thể nói ông không phải là chư Phật Bồ-tát đến Trung Quốc để ứng hóa? Hành nghi cả đời của ông chính là mười nguyên của Bồ-tát Phổ Hiền. Mười nguyên tắc tu hành của Bồ-tát Phổ Hiền, mỗi một điều ông đều làm được, hơn nữa làm được rất viên mãn. Cho nên chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian này, chúng ta là người phạm mắt thịt, không biết, luôn luôn tùy thuận tập khí phiền não của mình, tạo ra biết bao nhiêu ác nghiệp, thế nhưng chư Phật Bồ-tát vẫn

một lòng từ bi đến giáo hóa chúng ta. Ý nghĩa của “thuận thân” chúng ta phải hiểu. Sau khi hiểu rồi thì sẽ biết làm thế nào hằng thuận chúng sanh, làm thế nào có thể viên mãn hạnh Bồ-tát, có thể tu thành Bồ-tát đạo.

“*Dưỡng chí*”

Nhà Nho và nhà Phật dạy người lập chí. Nhà Phật dạy người phát nguyện (phát nguyện chính là lập chí). Lập chí không phải vì danh lợi, mà phải lập cái chí lập công lớn. Ở chỗ này có câu nói rất hay: “*Dưỡng kỳ triệt địa thông thiên bào dân dữ vật chi chí*” (Nuôi dưỡng chí nguyện lo cho cả người lẫn vật khắp trong trời đất). Câu này người hiện nay đọc xong rất khó hiểu ý nghĩa, cho nên chúng tôi đổi thành câu nói khác (văn ngôn văn dịch thành văn bạch thoại), đó là “***dưỡng thành cái chí vì tất cả chúng sanh trong pháp giới tận trung, tận hiếu mà phục vụ***”, chính là ý nghĩa này.

Đời người phải lấy phục vụ làm mục đích, lấy việc giúp người làm gốc của niềm vui. Phật dạy chúng ta như vậy, Nho gia, Đạo giáo cũng dạy người như vậy. Nếu chúng ta không hiểu ý nghĩa này thì chí và nguyện của chúng ta sẽ có lệch lạc, có tà lệch, bất chánh, sai lầm. Thuận thân, dưỡng chí thực hiện từ đâu vậy? Ở trong sách Đại Học nói rất hay, dạy cho chúng ta cương lĩnh thực hiện từ “thành ý, chánh tâm”. “Thành ý, chánh tâm”, nhà Phật gọi là “phát tâm Bồ-đề”. Tại sao chúng ta không thể phát được tâm Bồ-đề? Vì chúng ta có chướng ngại. Cho nên, chúng ta cần phải trừ bỏ chướng ngại.

Trừ bỏ chướng ngại, nhà Nho gọi là “cách vật, trí tri”. Cách vật rồi sau đó mới trí tri, trí tri thì sau đó mới thành ý, thành ý thì sau đó mới chánh tâm. Nó có phương pháp, có trình tự tiến hành. Cho nên, muốn thực hiện thì điều kiện đầu tiên chính là chân thành. Nếu muốn chân thành thì nhất định phải cách vật. Vật là gì vậy? Vật là dục vọng. Khi tôi giảng Kinh Địa Tạng, có nói với mọi người là dục vọng có hai loại, đó là

ái dục và thị dục (thị dục là ham mê ưa thích). Bạn có thể đem hai loại dục vọng này xả bỏ thì đây gọi là cách vật. Sức mạnh của dục vọng vô cùng lớn mạnh, là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, không những chướng đạo mà còn chướng ngại tất cả thiện pháp thế gian. Phật nói với chúng ta, thiện căn của thế gian chính là tất cả mọi thiện pháp thế gian, nó có nguồn gốc. Nguồn gốc là gì? Vô tham, vô sân, vô si, là ba thiện căn này. Bạn còn có tham sân si, dù cho bạn làm thiện, nhưng cái thiện này là ngụy thiện, không phải chân thiện. Bạn có thể lừa người, nhưng bạn không thể lừa gạt trời đất, quỷ thần; bạn không thể lừa gạt lương tâm của chính mình.

Phật pháp gọi là đoạn phiền não, còn nhà Nho gọi là cách vật. Cách vật chính là đoạn phiền não. “Cách” là chống lại. Ý nghĩa của cách vật chính là phải chiến thắng vật dục, dùng trí huệ của bạn, dùng lý trí của bạn khắc phục phiền não của bạn, Phật pháp gọi là đoạn phiền não chướng. Ngoài ra còn có một cái chướng nữa, đó là sở tri chướng. Nhà Nho gọi là trí tri. Trí tri là phải khai mở trí huệ chân thật. Trí huệ chân thật hiện tiền thì mới có thể đem sở tri chướng trừ bỏ sạch.

Quý vị phải biết, nhà Phật tu hành thì chú trọng ở thiền định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là tám vạn bốn ngàn loại phương pháp khác nhau, cách thức khác nhau để tu thiền định. Chúng ta niệm Phật, dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để tu thiền định. Mục đích của thiền định là phá phiền não chướng. Tâm thanh tịnh, tâm định rồi thì liền sinh trí huệ. Trí huệ có thể phá sở tri chướng. Phương pháp dụng công của chúng ta hiện nay là **“định - huệ đồng thời”**. Niệm Phật đương thì chú trọng tu định, còn giảng đường thì chú trọng tu huệ. Thế nhưng định huệ của chúng ta không thể thành tựu, nguyên nhân ở đâu vậy? Chúng ta chưa đoạn sạch ái dục, thị dục, cho nên tu thế nào, tu cả đời, bên ngoài rất giống nhưng trên thực chất không có nội dung. Lỗi của chúng ta là ở chỗ này. Tu hành đã lâu mà công phu vẫn không đắc lực, bạn còn không

phản tỉnh sao? Giống như chúng ta bị bệnh, mời thầy thuốc đến bắt mạch, chữa bệnh, chúng ta đang uống thuốc, thuốc đã uống rất lâu mà bệnh không có tiến triển, bạn vẫn còn không giác ngộ sao? Nhất định là uống sai thuốc rồi, chẩn đoán có sai lầm nên bệnh không có tiến triển, cho nên hãy mau đi tìm thầy thuốc khác. Chúng ta đều có loại thường thức này. Bản thân tu hành công phu không đặc lực là giống như bị bệnh vậy. Vào lúc này cần phải quan sát, kiểm điểm thật kỹ xem sai lầm của chúng ta rốt cuộc là ở đâu. Tìm ra được lỗi lầm rồi, đem sai lầm trừ bỏ hết thì công phu sẽ đặc lực ngay. Công phu đặc lực thì giống như uống thuốc thấy hiệu quả vậy.

Hai chương chúng ta nhất định phải đoạn, nhưng cách đoạn không phải đơn giản. Không đơn giản thì chúng ta phải làm cách nào? Chúng ta phải đoạn từng phần, Nho và Phật đều là dạy chúng ta như vậy. Đoạn một phần phiền não thì mở một phần trí huệ, đoạn hai phần phiền não thì khai hai phần trí huệ. Bậc Thánh Hiền là từ phàm phu mà thành, Phật Bồ-tát cũng là từ phàm phu mà thành. Làm sao mà họ có thể thành tựu vậy? Họ đoạn từng phần; mỗi ngày đều làm việc này thì phiền não mỗi ngày một nhẹ, trí huệ mỗi ngày tăng trưởng. Đây chính là công phu, đây chính là sự tiến bộ, đây cũng chính là “sự hưởng thụ cao nhất của đời người” mà năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ đã dạy tôi. Phàm nhân thế gian không thể hưởng thụ được.

Phiền não nhẹ, trí huệ tăng, đối với đạo lý, chân tướng của vũ trụ nhân sinh càng ngày càng hiểu rõ, càng ngày càng sáng suốt, thì khi đó bất kể là bạn sống đời sống như thế nào, phú quý cũng được, bần tiện cũng được; bất kể bạn là thân phận gì, trong xã hội có địa vị cũng được, bần cùng hạ tiện cũng được, không sao cả, bạn đều có thể sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn đích thực, đời sống tự tại an lạc. Đây là sống đời sống của bậc Thánh Hiền, đời sống của Phật Bồ-tát. Chúng ta dưỡng chí thì phải dưỡng loại chí này. Cho nên có thể thuận, có thể dưỡng, nguồn

gốc của nó đều là ở việc nhận biết về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, trong Phật pháp gọi là sự nhận biết về pháp tánh, Phật tánh của tất cả chúng sanh, sau đó bạn mới có thể làm được. Nhưng để có được nhận biết này là không dễ dàng. Cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta phải thân cận thiện tri thức. Mục đích của thân cận thiện tri thức là gì? Chẳng qua là nhờ vào kinh nghiệm của họ, nhờ vào sự tu trì của họ giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta nhận biết mà thôi. Công phu không cần phải rất cao, chỉ cần đặc lực là có thể sinh tử tự tại, tiền đồ một vùng sáng lạn. Đây là thông tin có được, kết luận có được mà chúng ta thấy ở trong rất nhiều ghi chép của người tu hành trước đây. Họ có thành tựu như vậy, chúng ta không rút lại phía sau họ thì đời này của chúng ta không vô ích rồi. **Đời này nhất định vãng sanh bất thoái thành Phật, không đợi đến đời sau nữa; thân này của chúng ta là thân cuối cùng ở trong lục đạo luân hồi. Chúng ta phải dưỡng cái chí này.** Nghiêm túc nỗ lực phụng hành, khiến chí nghiệp này của chúng ta đạt được cứu cánh viên mãn, đây mới là đại hiệu. Bản thân bạn biết dưỡng, còn có thể giúp người khác dưỡng. Bản thân bạn có thể thuận, còn có thể giúp người khác thuận. Tự độ và độ tha là đạo Bồ-tát Đại Thừa.

Nội dung của Vựng Biên vô cùng phong phú, vô cùng tuyệt vời. Lời văn trong Cảm Ứng Thiên là của Đạo giáo, còn chú giải ở đây là của Phật giáo và Nho giáo. Đúng là tam giáo hợp thành nhất thể. Đây là quyển sách hay mà Ấn Quang Đại Sư cả đời tôn sùng, hy vọng dùng sách này để hóa giải kiếp nạn hiện nay. Chúng ta thật sự muốn có thể ở trong kiếp nạn này hóa hung thành kiết, gặp dữ hóa lành thì cuốn sách này là bảo đảm. Thế nhưng bạn nhất định phải lý giải, phải phụng hành thì mới có thể đạt đến mục tiêu của việc tiêu nghiệp chướng, tiêu tai nạn, làm nền tảng cho việc tu hành vãng sanh thành Phật.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!